

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Thị Hương

Thư ký phiên họp: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 262/2022/TLST-VDS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu xác định cha cho con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2023/QĐST-VDS ngày 04 tháng 01 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1980 - Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu T N H Đ, sinh ngày 13/3/2018; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1992; Địa chỉ thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Anh Trần Văn H, sinh năm 1987; Địa chỉ thôn E, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 21 tháng 10 năm 2022, quá trình tố tụng người yêu cầu anh Phạm Văn T trình bày:

Tôi và cô Nguyễn Thị Ngọc T có mối quan hệ quen biết với nhau. Sau đó từ năm 2016 hai bên quen biết nảy sinh tình cảm với nhau. Tại thời điểm hai bên có quan hệ với nhau thì chị T đang có chồng là anh Trần Văn H. Sau đó chị

T có thai, đến tháng 3/2018 chị T sinh cháu T N H Đ. Khi đi làm giấy khai sinh do anh H không biết mối quan hệ giữa tôi và chị T nên anh H đã đi làm giấy khai sinh cho cháu Đ thể hiện trong giấy khai sinh anh Trần Văn H là cha và mẹ là Nguyễn Thị Ngọc T. Sau đó một thời gian thì anh H nghi ngờ cháu Đ không phải con đẻ của anh nên anh đã đi làm xét nghiệm ADN và kết quả là anh H không phải là cha đẻ của cháu Đ nên giữa anh H và chị T xảy ra mâu thuẫn và đã ly hôn với nhau. Sau nhiều lần gặp cháu Đ tôi nghi ngờ đó là con đẻ của tôi nên tôi đã đi xét nghiệm ADN và kết quả thể hiện tôi là cha đẻ của cháu Đ. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Đ và của tôi vì vậy tôi yêu cầu Toà án công nhận tôi là cha đẻ của cháu T N H Đ.

-Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày: Chị T đồng ý với lời trình bày của anh T. Nay anh T yêu cầu Toà án xác định anh Phạm Văn T là cha đẻ của cháu T N H Đ thì tôi đồng ý.

-Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H trình bày: Trước đây tôi và chị T là vợ chồng với nhau, tuy nhiên sau một thời gian chung sống thì chị T có quan hệ ngoài hôn nhân với người đàn ông khác. Lúc đó chị T đang mang thai cháu Đ, sau khi sinh được cháu Đ thì tôi có đến UBND xã H đăng kí khai sinh cho cháu. Sau một thời gian tôi nghi ngờ và đi xét nghiệm ADN thì mới biết cháu Đ không phải là con đẻ của tôi. Nay anh T yêu cầu Toà án xác định anh Phạm Văn T là cha đẻ của cháu T N H Đ thì tôi đồng ý.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, đã được xem xét tại phiên họp thì nhận thấy yêu cầu của ông Phạm Văn T là có căn cứ nên đề nghị Tòa án tuyên bố anh Phạm Văn T là cha đẻ của cháu T N H Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án tiến hành mở phiên họp vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Anh Phạm Văn T yêu cầu tuyên bố anh Phạm Văn T là cha đẻ của cháu T N H Đ. Yêu cầu của anh Phạm Văn T là yêu cầu giải quyết việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã

Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nội dung yêu cầu của anh Phạm Văn T:

Căn cứ lời trình bày của anh T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự xác định được: Anh T và chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1992, trú tại xã H, TP B, tỉnh Đắk Lắk có mối quan hệ quen biết, sau đó hai bên nảy sinh tình cảm với nhau từ năm 2016, tại thời điểm hai bên có quan hệ với nhau thì chị T đang có chồng là anh Trần Văn H. Sau đó, chị T có thai, đến tháng 03/2018 chị T sinh cháu T.N.H.Đ và đi làm giấy khai sinh cho cháu Đ, thể hiện anh H và chị T là cha, mẹ. Sau đó, anh T đã đi làm xét nghiệm ADN và kết quả xác định anh T là cha đẻ của cháu Đ. Tại kết luận giám định số 406/KL-KTHS, ngày 29/12/2022, của phân viện KTHS tại TP, Hồ Chí Minh, kết luận: Anh Phạm Văn T và cháu T.N.H.Đ có quan hệ huyết thống cha - con. Vì vậy anh T đề nghị Tòa án công nhận anh T là cha đẻ của cháu T.N.H.Đ. Xét lời trình bày của anh T là phù hợp với kết luận kết luận giám định số 406/KL-KTHS, ngày 29/12/2022, của phân viện KTHS tại TP, Hồ Chí Minh kết luận: Anh Phạm Văn T và cháu T.N.H.Đ có quan hệ huyết thống cha – con và phù hợp với Điều 361 BLTTDS; các Điều 88, 89, 91 luật HNGĐ năm 2014.

Căn cứ tại khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Người không được nhận là cha, mẹ của một người có thể yêu cầu Tòa án xác định người đó là con mình...”*

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn T về việc tuyên bố anh Phạm Văn T là cha đẻ của cháu T N H Đ nên cần chấp nhận.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Người yêu cầu phải chịu chi phí giám định pháp ADN và lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 88; 89; 91; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, tiền án phí.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn T.

Tuyên bố anh Phạm Văn T là cha đẻ của cháu T.N.H.Đ. do chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh vào ngày 13/3/2018 tại Bệnh viện Đa khoa T, TP B, Đắk Lắk theo Giấy khai sinh số 66/2018, ngày, tháng, năm đăng ký: 26/03/2018.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phạm Văn T được quyền liên hệ với cơ quan chức năng để làm thủ tục về hộ tịch cho cháu T N H Đ, sinh ra ngày 13/3/2018 theo quy định pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu anh Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0018266 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về chi phí giám định: Anh Phạm Văn T phải chịu 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) chi phí giám định ADN (Đã chi phí xong).

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã Buôn Hồ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Đinh Thị Hương

